

# **BÁT QUAN TRAI GIỚI NGHI QUY**

*Việt dịch: Bửu Quang Tự Độ Tử Như Hòa*

# NGHI THỨC TỤNG KINH NIỆM PHẬT

*Dâng hương vào lư  
Quỳ xuống chấp tay cung kính  
Niệm bài “Cúng hương tán Phật”.*

## CÚNG HƯƠNG TÁN PHẬT

**Nguyện mây hương màu này  
Khắp cùng Mười Phương cõi  
Cúng dường tất cả Phật  
Tôn pháp các Bồ Tát  
Vô biên chúng Thanh Văn  
Và cả thầy Thánh Hiền  
Duyên khởi đài sáng chói  
Trùm đến vô biên cõi  
Khắp xông các chúng sinh  
Đều phát tâm Bồ Đề  
Xa lìa những nghiệp vọng  
Trọn nên đạo Vô Thượng.**

*Lạy 3 lạy  
Đứng chấp tay cung kính.*

*Nhất tâm đảnh lễ*

**Nam mô tận Hư Không biến Pháp Giới quá hiện vị lai,  
Thập Phương Chư Phật, Tôn Pháp Hiền Thánh Tăng thường  
trụ Tam Bảo.**

*Lạy 3 lạy*

*Đứng chấp tay cung kính.*

*Nhất tâm đảnh lễ*

**Nam mô Ta Bà Giáo Chủ Điều Ngự Bồn Sư Thích Ca  
Mâu Ni Phật, Long Hoa Giáo Chủ Di Lạc Tôn Phật, Đại Trí  
Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ  
Pháp Chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng Vô Lượng  
Phật Bồ Tát.**

*Lạy 3 lạy*

*Đứng chấp tay cung kính.*

*Nhất tâm đảnh lễ*

**Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Giáo Chủ Đại  
Tỳ Đạt Đa Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại  
Lực Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ  
Tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát.**

*Lạy 3 lạy*

*Đứng chấp tay cung kính*

*Niệm bài “Tán Phật”.*

## TÁN PHẬT

**Đấng Pháp Vương Vô Thượng**

**Ba cõi chẳng ai bằng**

**Thầy dạy khắp Trời người**

**Cha lành chung bốn loài**

**Nay con nguyện Quy y**

**Diệt trừ vô lượng tội**

**Dâng lên lời tán thán**

**Ức kiếp vẫn không cùng.**

*Lạy 3 lạy*

*Quy xuống chấp tay cung kính*

*Niệm bài “Sám hối”.*

## SÁM HỐI

**Con xưa đã tạo bao ác nghiệp**

**Đều do vô thủy tham sân si**

**Từ thân khẩu ý phát sinh ra**

**Hết thầy con nay nguyện sám hối.**

*Lạy 3 lạy*

*Quỳ xuống chấp tay cung kính  
Niệm bài “Kệ Khai Kinh”.*

## **KỆ KHAI KINH**

**Phật Pháp rộng sâu rất nhiệm mầu  
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu  
Nay con nghe thấy chuyên trì tụng  
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.**

***Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.***

*Niệm 3 lần*

*Lạy 3 lạy*

*Ngồi xuống cung kính  
Nhất tâm trì tụng Kinh.*

**BÁT QUAN TRAI GIỚI  
NGHI QUY**

**JIÈ DÌNG ZHĒN XIĀNG**  
**Giới định chân hương**

**JIÈ DÌNG ZHĒN XIĀNG**  
**Giới định chân hương**

**FÉN Qǐ CHŌNG TIĀN SHÀNG**  
**Phản khởi xung Thiên thượng**

**DÌ Zǐ QIÁN CHÉNG**  
**Đệ tử kiến thành**

**RÈ ZÀI JĪN LÚ FÀNG**  
**Nhiệt tại kim lư phóng**

**QǐNG KÈ FĒN YÚN**  
**Khoảnh khắc phân vân**

**JÍ BIÀN MǎN SHÍ FĀNG**

**Tức biến mãn thập phương**

**XÍ RÌ YĒ SHŪ MIǎN NÁN XIĀO ZĀI ZHÀNG**

**Tích nhật Da Thâu miễn nạn tiêu tai chướng**

**NÁN MO XIĀNG YÚN GÀI PÚ SÀ MÓ HĒ SÀ**

**Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha Tát (3 lần)**

**CHÀN HUǐ JIÉ**

**Sám hồi kệ**

**WǎNG XĪ SUǒ ZÀO ZHŪ È YÈ**

**Vãng tích sở tạo chư ác nghiệp**

**JIĒ YÓU WÚ SHĪ TĀN CHĒN CHĪ**

**Giai do vô thủy tham sân si**

**CÓNG SHĒN YŪ YÌ ZHĪ SUǒ SHĒNG**

**Tùng thân ngữ ý chi sở sanh**

**JĪN DUÌ FÓ QIÁN QIÚ CHÀN HUǐ**

**Kim đối Phật tiền cầu sám hồi**

**WǎNG XĪ SUǒ ZÀO ZHŪ È YÈ**

**Vãng tích sở tạo chư ác nghiệp**

**JIĒ YÓU WÚ SHĪ TĀN CHĒN CHĪ**

**Giai do vô thủy tham sân si**

**CÓNG SHĒN YŨ YÌ ZHĪ SUǒ SHĒNG**

**Tùng thân ngữ ý chi sở sanh**

**YĪ QIĒ ZUÌ ZHÀNG JIĒ CHÀN HUĪ**

**Nhất thiết tội chướng giai sám hối**

**WǎNG XĪ SUǒ ZÀO ZHŪ È YÈ**

**Vãng tích sở tạo chư ác nghiệp**

**JIĒ YÓU WÚ SHĪ TĀN CHĒN CHĪ**

**Giai do vô thủy tham sân si**

**CÓNG SHĒN YŨ YÌ ZHĪ SUǒ SHĒNG**

**Tùng thân ngữ ý chi sở sanh**

**YĪ QIĒ ZUÌ GEN JIĒ CHÀN HUĪ**

**Nhất thiết tội căn giai sám hối**



**NÁN MO BĒN SHĪ SHÌ JIĀ MÓU NÍ FÓ**  
**Nam mô Bồn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 lần)**

**FÓ SHUŌ ZHĀI JĪNG**  
**Phật thuyết Trai Kinh**

**Ngô Nhục Chi quốc Cư Sĩ Chi Khiêm dịch**

**WÉN RÚ SHÌ YĪ SHÍ FÓ ZÀI SHĚ WÈI**  
**Văn như thị: Nhất thời Phật tại Xá Vệ**

**CHÉNG DŌNG CHÉNG XIĀNG JIĀ DIÀN.**  
**thành Đông thừa tướng gia điện.**

**CHÉNG XIĀNG MŨ MÍNG WÉI YĒ, ZǎO Qǐ**  
**Thừa tướng mẫu danh Duy Da, tảo khởi**

**MÙ YÙ, ZHÙ CǎI YĪ, Yŭ ZHŪ Zǐ FÙ JŪ CHŪ**  
**Mộc dục, trước thái y, dĩ chư tử phụ câu xuất,**

**Qǐ SHŌU FÓ ZÚ YĪ MIÀN ZUÒ, FÓ WÈN**  
**Khể thủ Phật túc nhất diện tọa, Phật vấn**

**WÉI YĒ: “MÙ YÙ HÉ ZǎO?” DUÌ YUĒ:**

**Duy Da: “Mộc dục hà tảo?” ĐỐI VIẾT:**

**YÙ YŪ ZHŪ FÙ JŪ SHÒU ZHĀI JIÈ. FÓ YÁN**

**Dục dữ chư phụ câu thụ trai giới. Phật ngôn:**

**ZHĀI YŌU SĀN BÈI, YÀO HÉ DĚNG ZHĀI?**

**Trai hữu tam bối, nhạo hà đẳng trai?**

**WÉI YĒ CHÁNG GUÌ YÁN : YUÀN WÉN HÉ**

**Duy Da trường quy ngôn: Nguyệt văn hà**

**WÈI SĀN ZHĀI. FÓ YÁN, YĪ WÉI MÙ NIÚ**

**Vị tam trai? Phật ngôn: Nhất vi mục ngưu**

**ZHĀI, ÈR WÉI NÍ JIĀN ZHĀI, SĀN WÉI FÓ**

**Trai, nhị vi Ni Kiền trai; tam vi Phật**

**Fǎ ZHĀI. MÙ NIÚ ZHĀI ZHĚ, RÚ MÙ NIÚ**

**Pháp trai. Mục ngưu trai giả, như mục ngưu**

**RÉN QÍ SHÀN SHUǐ CǎO YǐN SÌ QÍ NIÚ,**

**Nhân cầu thiện thủy thảo ẩm tự kỳ ngưu**

MÙ GUĪ SĪ NIÀN, HÉ YĚ YŌU FĒNG RÁO

Mộ quy tư niệm, hà dã hữu phong nhiêu,

XŪ TIĀN MÍNG DĀNG FÙ WǎNG. RUÒ ZÚ

Tu Thiên minh đương phục vãng. Nhược tộc

XÌNG NÁN NŨ YĪ SHÒU ZHĀI JIÈ YÌ ZÀI JIĀ

Tánh nam nữ dĩ thụ trai giới, ý tại gia cư

JŪ LÌ YÙ CHǎN YÈ JÍ NIÀN MĚI YĪN SHÍ YÙ

Lợi dục sản nghiệp cập niệm mỹ ẩm thực dục

YǎNG SHĒN ZHĚ, SHÌ WÉI RÚ Bǐ MÙ NIÚ

Dưỡng thân giả, thị vi như bỉ mục ngưu

RÉN YÌ, BÙ DĒ DÀ FÚ, FĒI DÀ MÍNG.

Nhân ý, bất đắc đại phước, phi đại minh.

NÍ JIĀN ZHĀI ZHĚ, DĀNG YUÈ SHÍ WŨ

Ni Kiền Trai giả, đương nguyệt thập ngũ

RÌ ZHĀI ZHĪ SHÍ FÚ DÌ SHÒU ZHĀI JIÈ WÉI

Nhật trai chi thời, phục địa thụ trai giới, vi

**SHÍ YÓU YÁN NÈI ZHŪ SHÉN BÀI YÁN: Wǒ**

**Thập do diên nội chư thần bài ngôn: Ngã**

**JĪN RÌ ZHĀI BÙ GǎN WÉI È, BÙ MÍNG YǒU**

**Kim nhật trai bất cảm vi ác, bất danh hữu**

**JIĀ, Bǐ Wǒ WÚ QĪN, QĪ Zǐ NÚ BÌ FĒI SHÌ**

**Gia, bỉ ngã vô thân, thê tử nô tỳ phi thị**

**Wǒ YǒU, Wǒ FĒI QÍ ZHŪ, RÁN QÍ XUÉ GUÌ ngã hữu**

**Ngã phi kỳ chủ nhiên kỳ học quý**

**WÉN QIÀN ZHÍ, WÚ YǒU ZHÈNG XĪN, ZHÌ**

**Văn tiện chất, vô hữu chánh tâm, chí**

**DÀO MÍNG RÌ XIĀNG MÍNG YǒU RÚ GÙ**

**Đạo minh nhật tương danh hữu như cố**

**SHÌ. ZHĀI RÚ Bǐ ZHĚ, BÙ DĒ DÀ FÚ, FĒI DÀ**

**Sự. Trai như bỉ giả, bất đắc đại phước, phi đại**

**MÍNG. FÓ Fǎ ZHĀI ZHĚ DÀO DÌ Zǐ YUÈ LIÙ minh.**

**Phật pháp trai giả, đạo đệ tử nguyệt lục**

**ZHĀI ZHĪ RÌ SHÒU BĀ JIÈ. HÉ WÈI BĀ?**

**Trai chi nhật thụ bát giới. Hà vi bát?**

**DÌ YĪ JIÈ ZHĚ, JÌN YĪ RÌ YĪ YÈ CHÍ, XĪN**

**Đệ nhất giới giả, tận nhất nhật nhất dạ trì, tâm**

**RÚ ZHĒN RÉN, WÚ YŌU SHĀ YÌ, CÍ NIÀN**

**Như chân nhân, vô hữu sát ý, từ niệm**

**ZHÒNG SHĒNG BÙ DĒ ZÉI HÀI RUǎNDÒNG**

**Chúng sanh, bất đắc tặc hại, duyên động**

**ZHĪ LÈI, BÙ JIĀ DĀO ZHÀNG NIÀN YÙ LÌ**

**Chi loại, bất gia đao trượng, niệm dục lợi**

**ĀN, MÒ FÙ WÉI SHĀ, RÚ QĪNG JÌNG JIÈ YĪ**

**An, mặc phục vi sát, như thanh tịnh giới, dĩ**

**YĪ XĪN XÍ.**

**Nhất tâm tập.**

**DÌ ÈR JIÈ ZHĚ, JÌN YĪ RÌ YĪ YÈ CHÍ**

**Đệ nhị giới giả, tận nhất nhật nhất dạ trì,**

XĪN RÚ ZHĒN RÉN, WÚ TĀN Qŭ YÌ, SĪ NIÀN

Tâm như chân nhân, vô tham thủ ý, tư niệm

BÙ SHĪ, DĀNG HUĀN XĪ Yŭ ZÌ SHŌU Yŭ JĪÉ

Bồ thí, đương hoan hỷ dũ, tự thủ dũ, khiết

JÌNG Yŭ GŌNG JÌNG Yŭ BÙ WÀNG Yŭ QUÈ tình dũ,

Cung kính dũ, bất vọng dũ, khước

QĪĀN TĀN YÌ, RÚ QĪNG JÌNG JĪÈ, YĪ YĪ

Khan tham dũ, như thanh tịnh giới, dĩ nhất

XĪN XÍ .

Tâm tập.

DÌ SĀN JĪÈ ZHĒ, YĪ RÌ YĪ YÈ CHÍ, XĪN RÚ

Đệ tam giới giả, nhất nhật nhất dạ trì tâm như

ZHĒN RÉN, WÚ YÍN YÌ, BÙ NIÀN FÁNG SHÌ,

Chân nhân vô dâm ý, bất niệm phòng thất,

XĪU ZHÌ FÀN HĒNG, BÙ WÉI XIÉ YÙ XĪN BÙ

Tu trị phạm hạnh, bất vi tà dục, tâm bất

**TĀN SÈ , RÚ QĪNG JÌNG JIÈ, Yǐ YĪ XĪN XÍ.**

**Tham sắc, như thanh tịnh giới, dĩ nhất tâm tập.**

**DÌ SÌ JIÈ ZHĚ, YĪ RÌ YĪ YÈ CHÍ, XĪN RÚ**

**Đệ tứ giới giả, nhất nhật nhất dạ trì, tâm như**

**ZHĒN RÉN, WÚ WÀNG YŪ YÌ, SĪ NIÀN ZHÌ chân nhân,**

**Vô vọng ngữ ý, tư niệm chí**

**CHÉNG ĀN DÌNG XÚ YÁN BÙ WÉI WEÌ ZHÀ**

**Thành, an định từ ngôn, bất vi ngụy trá,**

**XĪN KŌU XIĀNG YÌNG RÚ QĪNG JÌNG JIÈ tâm khẩu**

**Tương ứng, như thanh tịnh giới,**

**Yǐ YĪ XĪN XÍ.**

**Dĩ nhất tâm tập.**

**DÌ WŪ JIÈ ZHĚ, YĪ RÌ YĪ YÈ CHÍ, XĪN**

**Đệ ngũ giới giả, nhất nhật nhất dạ trì tâm**

**RÚ ZHĒN RÉN, BÙ YǐN JIŪ, BÙ ZUÌ BÙ MÍ**

Như chân nhân, bất ẩm tửu, bất túy, bất mê

LUÀN, BÙ SHĪ ZHÌ QÙ FÀNG YÌ YÌ RÚ QĪNG

Loạn, bất thất chí, khử phóng dật ý, như thanh

JÌNG JIÈ, YĪ YĪ XĪN XÍ.

Tĩnh giới, dĩ nhất tâm tập.

DÌ LIÙ JIÈ ZHĚ, YĪ RÌ YĪ YÈ CHÍ, XĪN RÚ

Đệ lục giới giả, nhất nhật nhất dạ trì, tâm như

ZHĒN RÉN , WÚ QIÚ ĀN YÌ BÙ ZHÙ HUÁ

Chân nhân, vô cầu an ý, bất trước hoa

XIĀNG, BÙ FÙ ZHÍ FĚN, BÙ WÉI GĒ WŨ

Hương, bất phó chi phần, bất vi ca vũ

CHĀNG YUÈ, RÚ QĪNG JÌNG JIÈ, YĪ YĪ XĪN

Xướng nhạc, như thanh tịnh giới, dĩ nhất tâm

XÍ.

Tập.



**DÌ QÌ JIÈ ZHĚ, YĪ RÌ YĪ YÈ CHÍ, XĪN RÚ**  
**Đệ thất giới giả, nhất nhật nhất dạ trì tâm như**

**ZHĒN RÉN, WÚ QIÚ ĀN YÌ, BÙ WÒ HǎO**  
**Chân nhân, vô cầu an ý, bất ngộ hảo**

**CHUÁNG, BÌ CHUÁNG CǎO XÍ, JUĀN CHÚ**  
**Sàng, ty sàng thảo tịch,quyên trừ**

**SHUÌ WÒ, SĪ NIÀN JĪNG DÀO, RÚ QĪNG**  
**Thùy ngộ, tư niệm kinh đạo, như thanh**

**JÌNG JIÈ, YĪ YĪ XĪN XÍ.**  
**Tịnh giới, dĩ nhất tâm tập.**

**DÌ BĀ JIÈ ZHĚ, YĪ RÌ YĪ YÈ CHÍ, XĪN**  
**Đệ bát giới giả, nhất nhật nhất dạ trì, tâm**

**RÚ ZHĒN RÉN, FÈNG Fǎ SHÍ SHÍ, SHÍ**  
**Như chân nhân, phụng pháp thời thực, thực**

**SHǎO JIÉ SHĒN, GUÒ RÌ ZHŌNG HÒU BÙ**  
**Thiểu tiết thân, quá nhật trung hậu bất**

**FÙ SHÍ, RÚ QĪNG JÌNG JIÈ, Yǐ YĪ XĪN XÍ.**

**Phục thực, như thanh tịnh giới dĩ nhất tâm tập.**

**FÓ GÀO WÉI YĒ: SHÒU ZHĀI ZHĪ RÌ DĀNG**

**Phật cáo Duy Da: Thụ trai chi nhật, đương**

**XÍ WŨ NIÀN. HÉ WÈI WŨ? YĪ DĀNG NIÀN**

**Tập ngũ niệm. Hà vị ngũ? Nhất đương niệm**

**FÓ, FÓ WÉI RÚ LÁI, WÉI ZHÌ ZHĒN, WÉI**

**Phật, Phật vi Như Lai, vi chí chân, vi**

**DĒNG ZHÈNG JUÉ, WÉI MÍNG XÍNG ZÚ,**

**Đẳng Chánh Giác, vi Minh Hạnh Túc,**

**WÉI SHÀN SHÌ, SHÌ JĪAN FÙ, WÚ SHÀNG**

**Vi Thiện Thệ, Thệ Gian Phụ, Vô Thượng**

**SHÌ, JĪNG Fǎ YÙ, TIĀN RÉN SHĪ, HÀO**

**Sĩ, Kinh Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, hiệu**

**YUĒ FÓ. SHÌ NIÀN FÓ ZHĒ YÚ CHĪ È YÌ**

**Viết Phật. Thị niệm Phật giả ngu si ác ý**

**NÙ XÍ XĪ CHÚ, SHÀN XĪN ZÌ SHĒNG, SĪ YÀO**

**Nộ tập tất trừ, thiện tâm tự sanh, tư nhạo**

**FÓ YÈ. PÌ RÚ YĪ MÁ YÓU, ZǎO DÒU**

**Phật nghiệp. Thí như dĩ ma du, thảo đậu,**

**MÙ TÓU, GÒU ZHUÓ DĒ CHÚ. ZHĀI NIÀN**

**Mộc đầu, cấu trược đắc trừ. Trai niệm**

**FÓ ZHĚ, QÍ JÌNG RÚ SHÌ , ZHÒNG RÉN JIÀN**

**Phật giả, kỳ tịnh như thị, chúng nhân kiến**

**ZHĪ, MÒ BÙ HǎO XÌN.**

**Chi, mặc bất hảo tín.**

**ÈR DĀNG NIÀN Fǎ, FÓ SUǒ SHUŌ Fǎ,**

**Nhị đương niệm pháp, Phật sở thuyết pháp**

**SĀN SHÍ QĪ PĪN, JÙ ZÚ BÙ HUĪ, SĪ NIÀN**

**Tam thập thất phẩm, cụ túc bất hủy, tư niệm**

**WÙ WÀNG, DĀNG ZHĪ CǏ Fǎ WÉI SHÌ JĀN**

**Vật vong, đương tri thử pháp vi thể gian**

**MÍNG, SHÌ NIÀN Fǎ ZHĚ YÚ CHĪ È YÌ NÙ**

**Minh, thị niệm pháp giả ngu si ác ý nộ**

**XÍ XĪ CHÚ SHÀN XĪN ZÌ SHĒNG YÒNG YÀO**

**Tập tất trừ, thiện tâm tự sanh, dụng nhạo**

**Fǎ YÈ. PÌ RÚ Yǐ MÁ YÓU ZǎO DÒU YÙ**

**Pháp nghiệp. Thí như dĩ ma du tháo đậu dục**

**SHĒN, GÒU ZHUÓ DĒ CHÚ; ZHĀI NIÀN Fǎ**

**Thân, cầu trực đắc trừ, trai niệm pháp**

**ZHĚ, QÍ JÌNG RÚ SHÌ, ZHÒNG RÉN JIÀN**

**Giả, kỳ tịnh như thị, chúng nhân kiến**

**ZHĪ, MÒ BÙ HǎO XÌN.**

**Chi, mạc bất hảo tín.**

**SĀN DĀNG NIÀN ZHÒNG, GŌNG JÌNG QĪN Tam**

**đương Niệm chúng, cung kính thân**

**FÙ YĪ SHÒU HUÌ JIÀO FÓ DÌ ZĪ ZHÒNGYŌU**

**Phụ y thụ huệ giáo, Phật đệ tử chúng, hữu**

**DÉ GŌU GǎNG SHÒU GŌU GǎNG ZHÈNG**

**Đắc câu cảnh thụ, câu cảnh chứng**

**ZHĚ. YŌU DĒ PÍN LÁI, SHÒU PÍN LÁI**

**Giả. Hữu đắc Tần Lai thụ Tần Lai**

**ZHÈNG ZHĚ, YŌU DĒ BÙ HUÁN, SHÒU BÙ**

**Chứng giả; hữu đắc Bất Hoàn thụ Bất**

**HUÁN ZHÈNG ZHĚ; YŌU DĒ YÌNG ZHĒN**

**Hoàn chứng giả; hữu đắc Ứng Chân**

**SHÒU YÌNG ZHĒN ZHÈNG ZHĚ. SHÌ WÉI SÌ**

**Thụ, Ứng Chân chứng giả. Thị vi tứ**

**SHUĀNG ZHĪ BĀ BÈI ZHÀNG FŪ. JIĒ WÉI**

**Song chi bát bối trượng phu, giai vi**

**JIÈ CHÉNG DÌNG CHÉNG HUÌ CHÉNG JIĚ**

**Giới thành, định thành, huệ thành giải**

**CHÉNG, DÙ ZHĪ JIÀN CHÉNG, WÉI SHÈNG**

**Thành, độ tri kiến thành, vi thánh**

**DÉ, WÉI XÍNG JÙ, DĀNG WÉI CHĀ SHǒU**

**Đức, vi hạnh cụ, đương vi xoa thủ**

**TIĀN SHÀNG TIĀN XIÀ ZŪN ZHĚ FÚ TIÁN,**

**Thiên thượng Thiên hạ tôn giả phước điền,**

**SHÌ NIÀN ZHÒNG YÚ CHĪ È YÌ NÙ XÍ XĪ**

**Thị niệm chúng ngu si ác ý nộ tập tất**

**CHÚ XĪ XĪN ZÌ SHĒNG YÀO ZHÒNG ZHĪ YÈ**

**Trừ, hỷ tâm tự sanh, nhạo chúng chi nghiệp.**

**PÌ RÚ YĪ CHÚN HUĪ WǎN YĪ, GÒU WŪ DĒ**

**Thí như dĩ thuận hôi hoán y, cầu ô đắc**

**CHÚ; ZHĀI NIÀN ZHÒNG ZHĚ, QÍ DÉ RÚ**

**Trừ. Trai niệm chúng giả, kỳ đức như**

**SHÌ ZHÒNG RÉN JIÀN ZHĪ, MÒ BÙ HǎO**

**Thị, chúng nhân kiến chi, mặc bất hảo**

**XÌN.**

**Tín.**

**SÌ ZHĚ NIÀN JIÈ, SHĒN SHÒU FÓ JIÈ , YĪ**

**Tứ giả niệm giới, thân thụ Phật giới, nhất**

**XĪN FÈNG CHÍ, BÙ KUĪ BÙ FÀN, BÙ DÒNG**

**Tâm phụng trì, bất khuy bất phạm, bất động**

**BÙ WÀNG, SHÀN LÌ SHÈN HÙ, WÉI HUÌ**

**Bất vong, thiện lập thận hộ, vi huệ**

**ZHĚ JŪ, HÒU WÚ SUǒ HUĪ, BÙ YĪ YǒU**

**Giả cử, hậu vô sở hối, bất dĩ hữu**

**WÀNG NÉNG DĚNG JIÀO RÉN SHÌ NIÀN JIÈ**

**Vọng, năng đẳng giáo nhân, thị niệm giới**

**ZHĚ YÚ CHĪ È YÌ NÙ XÍ XĪ CHÚ, XĪ XĪN**

**Giả, ngu si ác ý nộ tập tất trừ, hỷ tâm**

**ZÌ SHĒNG YÀO JIÈ TǒNG YÈ, RÚ JÌNG ZHĪ**

**Tự sanh nhạo giới thông nghiệp, như kính chi**

**MÓ GÒU CHÚ SHÈNG MÍNG ZHĀI NIÀN JIÈ**

**Ma, cầu trừ thịnh minh; trai niệm giới**

**ZHĚ, QÍ JÌNG RÚ SHÌ, ZHÒNG RÉN JIÀN**

**Giả, kỳ tịnh như thị, chúng nhân kiến**

**ZHĪ, MÒ BÙ HǎO XÌN.**

**Chi, mặc bất hảo tín.**

**WŪ DĀNG NIÀN TIĀN DÌ YĪ SÌ TIĀN WÁNG**

**Ngũ đương niệm Thiên đệ nhất tứ Thiên vương**

**DÌ ÈR DĀO LÌ TIĀN, YÁN TIĀN, DŌU SHÙ**

**Đệ nhị Đao Lợi Thiên, Diêm Thiên, Đâu Thuật**

**TIĀN BÙ JIĀO LÈ TIĀN HUÀ YÌNG SHĒNG**

**Thiên, Bất Kiêu Lạc Thiên, Hóa Ứng Thanh**

**TIĀN, DĀNG ZÌ NIÀN WŌ YĪ YŌU XÌN YŌU**

**Thiên, đương tự niệm: Ngã dĩ hữu tín, hữu**

**JIÈ YŌU WÉN YŌU SHĪ YŌU ZHÌ. ZHÌ SHĒN**

**Giới, hữu văn, hữu thí, hữu trí, chí thân**



**SǏ SHÍ JĪNG SHÉN SHÀNG TIĀN, YUÀN BÙ** tử thời,  
tinh Thần thượng Thiên, nguyện bắt

**SHĪ XÌN JIÈ WÉN SHĪ ZHÌ. SHÌ NIÀN TIĀN**  
Thất tín giới văn thí trí. Thị niệm Thiên

**ZHĚ, YÚ CHĪ È YÌ NÙ XÍ XĪ CHÚ, XǏ XĪN**  
Giả, ngu si ác ý nộ tập tất trừ, hỷ tâm

**ZÌ SHĒNG, YÀO TIĀN TǒNG YÈ. PÌ RÚ BǎO**  
Tự sanh nhạo Thiên thống nghiệp. Thí như bảo

**CHÚ CHÁNG ZHÌ QĪNG MÍNG, ZHĀI NIÀN**  
Châu thường trị thanh minh; trai niệm

**TIĀN ZHĚ, QÍ JÌNG RÚ SHÌ.**  
Thiên giả, kỳ tịnh như thị.

**FÈNG CHÍ BĀ JIÈ XÍ WŨ SĪ NIÀN WÉI FÓ**  
Phụng trì bát giới tập ngũ tư niệm vi Phật

**Fǎ ZHĀI, YŨ TIĀN CĀN DÉ, MIÈ È XÌNG**  
Pháp trai, dũ Thiên tham đức, diệt ác hung

**SHÀN, HÒU SHĒNG TIĀN SHÀNG , ZHŌNG**

**Thiện, hậu sanh Thiên thượng, chung**

**DĒ NÍ HUÁN. SHÌ Yǐ ZHÌ ZHĚ, ZÌ LÌ XÍNG**

**Đắc Nê Hoàn. Thị dĩ trí giả, tự lực hành**

**CHŪ XĪN ZUÒ FÚ. RÚ SHÌ WÉI YĒ ZHĀI ZHĪ**

**Xuất tâm tác phước. Như thị Duy Da trai chi**

**FÚ YÒU MÍNG, YÙ GUǎNG YUǎN PÌ SHÌ**

**Phước hựu minh, dự quảng viễn, thí thị**

**TIĀN XIÀ SHÍ LIÙ DÀ GUÓ, SHÌ SHÍ LIÙ**

**Thiên hạ thập lục đại quốc, thị thập lục**

**GUÓ MǎN ZHŌNG ZHÒNG BǎO, BÙ KĚ**

**Quốc mãn trung chúng bảo, bất khả**

**CHĒNG SHÙ BÙ RÚ YĪ RÌ SHÒU FÓ Fǎ**

**Xưng số, bất như nhất nhật thụ Phật pháp**

**ZHAI, RÚ Cǐ QÍ FÚ ZHĚ, ZÉ SHÍ LIÙ GUÓ**

**Trai, như thử kỳ phước giả tác thập lục quốc**

**WÉI YĪ DÒU ẸR. TIĀN SHÀNG GUǎNG**

**Vi nhất đậu nhĩ! Thiên thượng quảng**

**YUǎN BÙ KĚ CHĒNG SHUŌ, DĀNG JĪN RÉN**

**Viễn bất khả xung thuyết, đương kim nhân**

**JĪAN WŨ SHÍ SUÌ WÉI DÌ YĪ TIĀN SHÀNG**

**Gian ngũ thập tuế, vi đệ nhất Thiên thượng**

**YĪ RÌ YĪ YÈ, DÌ YĪ SÌ TIĀN SHÀNG SHÒU**

**Nhất nhật nhất dạ, đệ nhất tứ Thiên thượng thọ**

**WŨ BǎI SUÌ, BĪ DĀNG RÉN JĪAN JĪU BǎI**

**Ngũ bách tuế, bỉ đương nhân gian cửu bách**

**WÀN SUÌ, FÓ Fǎ ZHĀI ZHĚ, DĒ SHĒNG CĪ**

**Vạn tuế Phật pháp trai giả, đắc sanh tử**

**TIĀN SHÀNG, RÉN JĪAN BǎI SUÌ WÉI DĀO**

**Thiên thượng, nhân gian bách tuế vi Đạo**

**LÌ TIĀN SHÀNG YĪ RÌ YĪ YÈ, DĀO LÌ**

**Lợi Thiên thượng nhất nhật nhất dạ, Đạo Lợi**

TIĀN SHÒU QĪĀN SUÌ DĀNG RÉN JĪĀN SĀN

Thiên thọ Thiên tuế, đương nhân gian tam

QĪĀN LIÙ BǍI WÀN SUÌ, RÉN JĪĀN ÈR BǍI

Thiên lục bách vạn tuế; nhân gian nhị bách

SUÌ, WÉI YÁN TIĀN SHÀNG YĪ RÌ YĪ YÈ,

Tuế, vi Diêm Thiên thượng nhất nhật nhất dạ,

YÁN TIĀN SHÒU ÈR QĪĀN SUÌ DĀNG RÉN

Diêm Thiên thọ nhị Thiên tuế, đương nhân

JĪĀN YĪ YÌ WŪ QĪĀN ÈR BǍI WÀN SUÌ, RÉN

Gian nhất ức ngũ Thiên nhị bách vạn tuế nhân

JĪĀN SÌ BǍI SUÌ WÉI DŌU SHÙ TIĀN SHÀNG

Gian tứ bách tuế, vi Đâu Thuật Thiên thượng

YĪ RÌ YĪ YÈ, DŌU SHÙ TIĀN SHÒU SÌ

Nhất nhật nhất dạ, Đâu Thuật Thiên thọ tứ

QĪĀN SUÌ, DĀNG RÉN JĪĀN LIÙ YÌ BĀ BǍI

Thiên tuế, đương nhân gian lục ức bát bách

**WÀN SUÌ, RÉN JIĀN BĀ BǎI SUÌ, WÉI BÙ**

**Vạn tuế; nhân gian bát bách tuế, vi Bát**

**JIĀO LÈ TIĀN SHÀNG YĪ RÌ YĪ YÈ, BÙ**

**Kiêu Lạc Thiên thượng nhất nhật nhất dạ, Bát**

**JIĀO LÈ TIĀN SHÒU BĀ QĪĀN SUÌ, DĀNG**

**Kiêu Lạc Thiên thọ bát Thiên tuế, đương**

**RÉN JIĀN ÈR SHÍ SĀN YÌ SÌ QĪĀN WÀN**

**Nhân gian nhị thập tam ức tứ Thiên vạn**

**SUÌ. RÉN JIĀN QĪĀN LIÙ BǎI SUÌ, WÉI HUÀ**

**Tuế. Nhân gian Thiên lục bách tuế, vi Hóa**

**YÌNG SHĒNG TIĀN SHÀNG YĪ RÌ YĪ YÈ**

**Ứng Thanh Thiên thượng nhất nhật nhất dạ.**

**HUÀ YÌNG SHĒNG TIĀN SHÒU WÀN LIÙ**

**Hóa Ứng Thanh Thiên thọ vạn lục**

**QĪĀN SUÌ, DĀNG RÉN JIĀN JIŪ SHÍ ÈR YÌ Thiên tuế,**

**Đương nhân gian cửu thập nhị ức**

YĪ QĪĀN LIÙ BǎI WÀN SUÌ. RUÒ YǒU RÉN  
Nhất Thiên lục bách vạn tuế. Nhược hữu nhân

YǒU XÌN YǒU JIÈ YǒU WÉN YǒU SHĪ YǒU  
Hữu tín, hữu giới, hữu văn, hữu thí, hữu

ZHÌ FÈNG FÓ Fǎ ZHĀI DĀNG MÌNG JÌN SHÍ  
Trí, phụng Phật pháp trai đương mạng tận thời

QÍ RÉN JĪNG SHÉN JIĒ SHĒNG Cǐ LIÙ TIĀN  
Kỳ nhân tinh thần, giai sanh tử lục Thiên

SHÀNG ĀN YǐN KUÀI LÈ YĪ SHÀN ZHÒNG  
Thượng, an ẩn khoái lạc, y thiện chúng

DUŌ, Wǒ SHǎO SHUŌ ĚR. FÁN RÉN XÍNG  
Đa, ngã thiểu thuyết nhĩ. Phạm nhân hành

SHÀN HÚN SHÉN SHÀNG TIĀN SHÒU FÚ  
Thiện hồn thần thượng Thiên, thụ phước

WÚ LIÀNG. WÉI YĒ WÉN FÓ Yǔ HUĀN Xǐ  
Vô lượng. Duy Da văn Phật ngữ hoan hỷ

**YÁN SHÀN ZĀI SHÀN ZĀI! SHÌ ZŪN! ZHĀI**

**Ngôn: Thiện tai, thiện tai! Thế Tôn! Trai**

**ZHĪ FÚ DÉ SHÈN KUÀI WÚ LIÀNG, YUÀN**

**Chi phước đức thậm khoái vô lượng, nguyện**

**SHÒU FÓ JIÈ, CÓNG JĪN YĪ HÒU YUÈ YUÈ**

**Thụ Phật giới, tụng kim dĩ hậu, nguyệt nguyệt**

**LIÙ ZHĀI JIÉ LÌ ZUÒ FÚ ZHÌ SĪ. FÓ**

**Lục trai kiệt lực tác phước chí tử. Phật**

**SHUŌ JĪNG YĪ, JIĒ HUĀN XĪ SHÒU JIÀO**

**Thuyết kinh dĩ, giai hoan hỷ thụ giáo.**

**FÓ SHUŌ ZHĀI JĪNG**

**Phật thuyết Trai Kinh**

**QĪ FÓ MIÈ ZUÌ ZHĒN YÁN**

**Thất Phật diệt tội chân ngôn**

**LÍ PÓ LÍ PÓ DÌ, QIÚ HĒ QIÚ HĒ DÌ, TUÓ**

**Ly bà ly bà đế, cầu ha cầu ha đế, đà**

**LUÓ NÍ DÌ, NÍ HĒ LUÓ DÌ, PÍ LÍ NĪ DÌ,**

**La ni đế, ni ha ra đế, Tỳ lê nễ đế,**

**MÓ HĒ QIÉ DÌ, ZHĒN LÍNG GĀN DÌ, SUŌ PÓ**

**Ma ha già đế, chân lăng càn đế, sa bà**

**訶**

**HĒ !**

**ha.**

**BŪ QUĒ ZHĒN YÁN**

**Bổ khuyết chân ngôn**

**NÁN MO HÈ LUÓ DÁ Nǎ DUŌ LUÓ YÈ YĒ**

**Nam mô hát ra đát na đát ra dạ da**

**QIÉ LUÓ QŪ LUÓ JŪ ZHÙ JŪ ZHÙ MÓ LUÓ**

**Khiếp la, khư la, câu trụ, câu trụ, ma ra,**

**MÓ LUÓ, HŪ LUÓ HŌNG, HÈ HÈ, SŪ DÁ NÁ**

**Ma ra, hồ la hồng, hạ hạ, tô đát noa,**



**HÔNG PŌ MŌ NÁ SUŌ PÓ HĒ**

**Hồng phát mạt noa sa bà ha.**

**BĀ GUĀN JIÈ ZHĀI YÍ GUĪ**

**Bát quan giới trai nghi quy**

**FĀ YUÀN**

**Phát nguyện**

**GUĪ MÌNG YĪ QIĒ FÓ, WÉI YUÀN YĪ**

**Quy mạng nhất thiết Phật, duy nguyện nhất**

**QIĒ FÓ PÚ SÀ ZHÒNG, SHÈ SHÒU YÚ WŌ.**

**Thiết Phật Bồ Tát chúng, nhiếp thụ ư ngã (mộtlạy)**

**WŌ JĪN GUĪ MÌNG SHÈNG PÚ TÍ**

**Ngã kim quy mạng thắng Bồ Đề**

**ZUÌ SHÀNG QĪNG JÌNG FÓ Fǎ ZHÒNG.**

**Tối thượng thanh tịnh Phật pháp chúng.**

**WŌ FĀ GUǎNG DÀ PÚ TÍ XĪN**

**Ngã phát quang đại Bồ Đề tâm**

**ZÌ TĀ LÌ YÌ JIĒ CHÉNG JIÙ .**

**Tự tha lợi ích giai thành tựu.**

**CHÀN CHÚ YĪ QIĒ BÙ SHÀN YÈ,**

**Sám trừ nhất thiết bất thiện nghiệp,**

**SUÍ Xǐ WÚ BIĀN ZHÒNG FÚ YÙN.**

**Tùy hỷ vô biên chúng phước uẩn.**

**XIĀN DĀNG BÙ SHÍ YĪ RÌ ZHŌNG ,**

**Tiên đương bất thực nhất nhật trung,**

**HÒU XIŪ BĀ ZHŌNG CHÁNG YǎNG Fǎ.**

**Hậu tu bát chủng trưởng dưỡng pháp. (3 lần 3 lạy)**

**WŌ DÌ Zǐ... WÉI YUÀN Ā SHÉ LÍ SHÈ SHÒU**

**Ngã đệ tử .... duy nguyện A Xà Lê, nhiếp thụ**

**YÚ WŌ.**

**Ư ngã .**

**Wǒ Cóng jīn shí fā jìng xìn xīn, nǎi Ngã tòng**  
**kim Thời phát tịnh tín tâm nãi**

**Zhì zuò pú tí cháng chéng děng**  
**Chí tọa Bồ Đề tràng thành Đẳng**

**Zhèng jué,**  
**Chánh Giác,**

**Shì guī yī fó, liǎng zú shèng zūn.**  
**Thệ quy y Phật, lưỡng túc thắng tôn.**

**Shì guī yī fǎ, lí yù shèng zūn,**  
**Thệ quy y Pháp ly dục thắng tôn,**

**Shì guī yī sēng, diào fú shèng zūn.**  
**Thệ quy y Tăng, điều phục thắng tôn**

**Rú shì sān bǎo, shì suǒ guī qù**  
**Như thị Tam Bảo, thị sở quy thú (3 lần 3lạy)**

**Wǒ dì zǐ.... jìng xìn yōu pó sāi yí, wéi**  
**Ngã đệ tử.... tịnh tín ưu bà tặc di, duy**

**YUÀN Ā SHÉ LÍ, YÌ CHÍ HÙ NIÀN.**

**Nguyên a xà lê, ức trì hộ niệm.**

**WŌ CŌNG JĪN RÌ JĪN SHÍ FĀ Qǐ JìNG**

**Ngã tòng kim nhật kim thời phát khởi tịnh**

**XĪN, NĀI ZHÌ GUÒ SHÌ YÈ FĒN,**

**Tâm, nãi chí quá thị dạ phần ,**

**QÌ YÚ MÍNG DÀN RÌ CHŪ CHŪ SHÍ, YÚ QÍ**

**Ngật ư minh đán nhật sơ xuất thời, ư kỳ**

**ZHŌNG JĪAN FÈNG CHÍ BĀ JIÈ,**

**Trung gian phụng trì bát giới,**

**SUŌ WÈI YĪ BÙ SHĀ SHĒNG, ÈR BÙ TŌU**

**Sở vị nhất bất sát sanh, nhị bất thâu**

**DÀO, SĀN BÙ FĒI FÀN HĒNG, SÌ BÙ WÀNG**

**Đạo, tam bất phi phạm hành, tứ bất vọng**

**YŪ, WŪ BÙ YĪN JIŪ, LIÙ BÙ FĒI SHÍ SHÍ,**

**Ngũ, ngũ bất ẩm tửu, lục bất phi thời thực,**

**QĪ BÙ XIĀNG HUÁ MÁN ZHUĀNG YÁN QÍ**

**Thất bát hương hoa man trang nghiêm kỳ**

**SHĒN JÍ GĒ WŪ XÌ DĚNG, BĀ BÙ ZUÒ WÒ**

**Thân cấp ca vũ hí đặng, bát bất tọa ngoại**

**GĀO GUǎNG DÀ CHUÁNG. WŌ JĪN SHĚ LÍ**

**Cao quảng đại sàng. Ngã kim xả ly**

**RÚ SHÌ DĚNG SHÌ, SHÌ YUÀN BÙ SHĚ QĪNG**

**Như thị đặng sự, thệ nguyện bất xả thanh**

**JÌNG JÌN JÌÈ BĀ ZHŌNG GŌNG DÉ**

**Tịnh cấm giới bát chủng công đức**

*(3 lần 3 lạy)*

**WŌ CHÍ JÌÈ XÍNG, ZHUĀNG YÁN QÍ XĪN**

**Ngã trì giới hạnh, trang nghiêm kỳ tâm**

**LÌNG XĪN XĪ YUÈ GUǎNG XIŪ YĪ QĪÈ XIĀNG**

**Linh tâm hỷ duyệt. Quảng tu nhất thiết tương**

**YÌNG SHÈNG XÍNG, QÍU CHÉNG FÓ GUŌ**

**Ứng thắng hạnh, cầu thành Phật quả,**

**JIÙ JÌNG YUÁN MǎN**

**Cứu cánh viên mãn**

*(1 lần 1 lay)*

**Wǒ FĀ WÚ ÈR ZUÌ SHÀNG XĪN,**

**Ngã phát vô nhị tối thượng tâm**

**WÉI ZHŪ ZHÒNG SHĒNG BÙ QǐNG YǒU**

**Vi chư chúng sanh bất tỉnh hữu**

**SHÈNG PÚ TÍ XÍNG SHÀN SUǒ XÍNG**

**Thắng Bồ Đề hạnh thiện sở hành**

**CHÉNG FÓ SHÌ JĪAN GUǎNG LÌ YÌ.**

**Thành Phật thế gian quảng lợi ích.**

**YUÀN Wǒ CHÉNG SHÌ SHÀN YÈ GÙ,**

**Nguyện ngã thừa thị thiện nghiệp cố**

**Cǐ SHÌ BÙ JĪŪ CHÉNG ZHÈNG JUÉ,**

**Thử thế bất cửu thành chánh giác**

**SHUŌ Fǎ RÁO YÌ YÚ SHÌ JĪAN ,**

**Thuyết pháp nhiều ích ư thế gian**

## XIÈ TUŌ ZHÒNG SHĒNG SĀN YŌU KŪ

**Giải thoát chúng sanh tam hữu khổ**

*(3 lần 3 lay)*

### DỊCH NGHĨA

**Phật Thuyết Trai Kinh**

**(Phật nói kinh Bát Quan Trai)**

*Đời Ngô, Cư Sĩ Chi Khiêm*

*xứ Nhục Chi dịch từ Phạn sang Hán*

*Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa*

**Nghe như thế này: Một thời Đức Phật ngự tại thành Vương Xá nơi điện riêng của Đông Thừa Tướng. Mẹ quan Thừa Tướng tên là Duy Da dậy sớm, tắm gội, mặc áo lụa màu, cùng các cô con dâu đều đi ra, đánh lễ dưới chân Phật, ngồi qua một phía. Phật hỏi Duy Da:**

**Sao bà tắm gội sớm thế?**

**Thưa:**

**Con muốn cùng các con dâu đều thọ trai giới.**

**Phật nói:**

**Trai giới có ba loại, bà thích thọ loại nào?**

**Duy Da quỳ dài thưa:**

**Con xin nghe ba loại trai giới là như thế nào?**

**Phật dạy:**

**Một là trai giới của kẻ chẵn trâu, hai là trai giới của bọn Ni Kiền, ba là trai giới của Phật pháp.**

**Trai giới của kẻ chẵn trâu là như kẻ chẵn trâu tìm nơi nước cỏ tốt lành để chăm bẵm trâu, chiều về suy nghĩ cánh đồng nào tươi tốt để ngày mai sẽ lại đến đó. Nếu tộc tánh nam nữ đã thọ trai giới mà nghĩ đến nhà cửa, lợi lạc, ham muốn, sản nghiệp và nghĩ đến thức ăn ngon lành để bồi bổ cái thân thì giống như suy nghĩ của kẻ chẵn trâu kia, chẳng được phước lớn, chẳng được sự sáng suốt lớn.**

**Trai giới của bọn Ni Kiền là vào ngày Trai nhằm ngày Rằm mỗi tháng, quỳ mọp xuống đất thọ trai giới, lạy các quỷ thần trong vòng mười do diên thưa:**

**Hôm nay tôi giữ trai chẳng dám làm ác, chẳng gọi là có nhà cửa, họ với tôi chẳng thân thiết gì, vợ con, nô tỳ chẳng phải là thứ tôi có. Tôi không phải là chủ họ.**

**Nhưng thọ trai như thế là học theo lối ăn nói bóng bẩy, thực chất hèn tẻ, tâm chẳng chánh đáng. Đến hôm sau sẽ lại có những sự ấy như cũ. Thọ trai giới**



như bọn họ chẳng được phước lớn, chẳng được sự sáng suốt lớn.

Trai giới của Phật pháp là dạy đệ tử vào sáu ngày chay mỗi tháng, thọ tám giới. Gì là tám?

Giới thứ nhất, giữ trọn một ngày một đêm, tâm như chân nhân, chẳng có ý giết hại, lòng từ nghĩ đến chúng sanh, chẳng được sát hại những loài bò trườn, cựa quậy, chẳng dùng đao trượng động đến chúng, nghĩ muốn khiến cho chúng được an vui lợi lạc, chẳng giết hại nữa. Một lòng tu tập giới thanh tịnh như thế.

Giới thứ hai, giữ trọn một ngày một đêm, tâm như chân nhân, không có ý tham lấy, suy nghĩ bố thí, nên hoan hỷ cho, tụt tay cho, cho một cách trong sạch, cho một cách cung kính, cho mà không mong cầu, khi cho dứt tuyệt ý keo kiệt tham lam. Một lòng tu tập giới thanh tịnh như thế.

Giới thứ ba, giữ trọn một ngày một đêm, tâm như chân nhân, không có ý dâm, chẳng nghĩ đến chuyện ăn nằm, giữ gìn phạm hạnh, chẳng khởi tâm tà dục, chẳng tham sắc. Một lòng tu tập giới thanh tịnh như thế.

Giới thứ tư, giữ một ngày một đêm, tâm như chân nhân, không có ý nói dối, suy nghĩ chí thành, ăn nói

an định, từ tốn, chẳng dối trá, tâm và miệng tương ứng. Một lòng tu tập giới thanh tịnh như thế.

Giới thứ năm, giữ một ngày một đêm, tâm như chân nhân, không uống rượu, không say sưa, không mê loạn, không mất lý trí, trừ khử ý niệm buông lung. Một lòng tu tập giới thành tựu như thế.

Giới thứ sáu, giữ một ngày một đêm, tâm như chân nhân, giữ yên ý niệm không mong cầu, không dùng hoa hương, không bôi son phấn, không ca múa tấu nhạc. Một lòng tu tập giới thanh tịnh như thế.

Giới thứ bảy, giữ trọn một ngày một đêm, tâm như chân nhân, giữ yên ý niệm không mong cầu, chẳng nằm giường tốt, nằm giường thô chiếu cỏ, trừ bỏ ngủ nghỉ, suy nghĩ kinh đạo, một lòng tu tập giới thanh tịnh như thế.

Giới thứ tám, giữ một ngày một đêm, tâm như chân nhân, ăn đúng thời theo pháp, ăn ít, ước chế thân mình, không ăn quá Ngọ. Một lòng giữ giới thanh tịnh như thế.

**Phật bảo Duy Da:**

Ngày thọ trai giới nên tu tập ngũ niệm. Những gì là năm?

Một là nên niệm Phật. Phật là Như Lai, là bậc Chí Chân, là bậc Đẳng Chánh Giác, là bậc Minh Hạnh Túc, là bậc Thiện Thệ, cha của thế gian, là Vô Thượng Sĩ, là Kinh Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, nên gọi là Phật. Niệm Phật như thế thì những tập khí ngu si, ác ý, nóng giận đều trừ, tâm lành tự sanh, suy nghĩ ưa thích Phật nghiệp. Ví như dùng dầu mè, tháo đậu để gội đầu, sẽ trừ được nhờn bẩn. Người trì trai niệm Phật sẽ thanh tịnh giống như vậy, mọi người trông thấy, không ai chẳng ưa thích, tin tưởng.

Hai là nên niệm Pháp. Pháp của Đức Phật nói gồm ba mươi bảy phẩm, đầy đủ chẳng hủy, hãy suy nghĩ chớ quên. Nên biết pháp ấy soi sáng thế gian. Niệm pháp như thế thì những tập khí ngu si, ác ý, nóng giận đều trừ, tâm lành tự sanh, sử dụng, ưa thích pháp nghiệp. Ví như dùng dầu mè, tháo đậu để tắm rửa thân thể thì trừ được nhờn bẩn. Người trì trai niệm pháp sẽ thanh tịnh giống như vậy, mọi người trông thấy không ai chẳng ưa thích, tin tưởng.

Ba là nên niệm chúng, cung kính, thân cận bậc nương theo, vâng nhận sự giáo hóa trí huệ. Trong chúng đệ tử của Đức Phật có vị đặc Câu Cãng Thọ, Câu Cãng Chứng, có vị đặc Tần Lai Thọ, Tần Lai

**Chứng, có vị đắc Bát Hoàn Thọ, Bát Hoàn Chứng, có vị đắc Ứng Chân Thọ, Ứng Chân Chứng. Đây là tám bậc trọng phu được chia thành bốn cặp, đều là Giới thành, Định thành, Huệ thành, Giải thành, hoàn thiện tri kiến thành, là bậc thánh đức, là bậc hạnh trọn vẹn, hãy nên chấp tay lễ bậc phước điền được trên trời và dưới nhân gian tôn kính. Niệm Thánh chúng như vậy những tập khí ngu si, ác ý, nóng giận đều trừ, hỷ tâm tự sanh, suy nghĩ ưa thích hạnh nghiệp của thánh chúng. Ví như dùng tro sạch để giặt áo sẽ trừ được nhơ bẩn. Người trì trai niệm chúng sẽ thanh tịnh giống như vậy, mọi người trông thấy, không ai chẳng ưa thích, tin tưởng.**

**Thứ tư là niệm giới, thân nhận lãnh giới của Phật, nhất tâm vâng giữ, chẳng thiếu sót, chẳng phạm, chẳng động, chẳng quên, khéo thành lập, giữ gìn cẩn thận chính là cử chỉ của bậc trí huệ, để khỏi phải lo hối hận về sau, có thể bình đẳng dạy người. Người niệm giới như vậy thì những tập khí ngu si, ác ý, nóng giận đều trừ, hỷ tâm tự sanh, ưa thích những nghiệp thuộc về giới. Như mài gương, chất nhơ hết thì ánh sáng hiện. Người trì trai niệm giới sẽ thanh**

tịnh giống như thế. Mọi người trông thấy, không ai chẳng ưa thích, tin tưởng.

Năm là nên niệm Thiên: Thứ nhất là Tứ Vương Thiên, thứ hai là Đao Lợi Thiên, Diêm Thiên, Đâu Thuật Thiên, Bất Kiêu Lạc Thiên, Hóa Ứng Thanh Thiên. Hãy nên tự niệm: Tôi do có tín, có giới, có nghe pháp, có thí, có trí, đến khi thân tôi chết, tinh thần sẽ lên trời, nguyện chẳng mất tín, giới, nghe pháp, thí, trí. Niệm Thiên như vậy thì những tập khí ngu si, ác ý, nóng giận đều trừ, hỷ tâm tự sanh, ưa thích những nghiệp thuộc chư Thiên. Ví như bảo châu thường được giới mài sẽ sáng sạch. Người trì trai niệm Thiên sẽ thanh tịnh giống như vậy.

Phụng trì tám giới, tu tập ngũ niệm là trai giới trong Phật pháp, công đức sẽ giống như chư Thiên, diệt ác, khởi điều lành, sau này sẽ sanh lên trời, rốt cuộc đắc Niết Bàn. Do vậy, người trí sẽ tự lực hành, dốc lòng làm phước.

Như vậy đó, Duy Da! Trai giới có phước đức sáng ngời, tiếng tăm xa rộng. Ví như mười sáu nước lớn trong Thiên hạ, trong mười sáu nước ấy đầy ắp các thứ báu chẳng thể kể đếm được, nhưng những thứ ấy vẫn chẳng bằng trai giới một ngày theo đúng Phật

pháp. So sánh với phước như vậy thì những của báu trong mười sáu nước giống như hạt đậu mà thôi! Trên cõi trời xa rộng chẳng thể tính kể được! Hãy nên biết: Năm mươi năm trong nhân gian bằng một ngày một đêm trên tầng trời thứ nhất. Tầng trời thứ nhất là Tứ Vương Thiên thọ năm trăm tuổi, bằng với chín trăm vạn năm trong nhân gian. Người giữ trai giới theo Phật pháp được sanh lên tầng trời này. Một trăm năm trong nhân gian bằng một ngày một đêm trên trời Đao Lợi. Trời Đao Lợi thọ một ngàn tuổi, bằng với ba ngàn sáu trăm vạn năm trong nhân gian. Hai trăm năm trong nhân gian bằng một ngày một đêm nơi Diêm Thiên. Diêm Thiên thọ hai ngàn tuổi, bằng với một ức năm ngàn hai trăm vạn năm trong nhân gian. Bốn trăm năm trong nhân gian là một ngày một đêm trên trời Đâu Thuật. Trời Đâu Thuật thọ bốn ngàn tuổi, bằng với sáu ức tám trăm vạn năm trong nhân gian. Tám trăm năm trong nhân gian là một ngày một đêm trên trời Bất Kiêu Lạc. Trời Bất Kiêu Lạc thọ tám ngàn năm, bằng với hai mươi ba ức bốn ngàn vạn năm trong nhân gian. Một ngàn sáu năm trong nhân gian là một ngày một đêm trên trời Hóa Ứng Thanh. Trời Hóa Ứng Thanh thọ một vạn

sáu ngàn tuổi, bằng với chín mươi hai ức một ngàn sáu trăm vạn năm trong nhân gian. Nếu có người có tín, có giới, có nghe pháp, có thí, có trí, vâng giữ trai giới trong Phật pháp thì khi hết tuổi họ, tinh thần của người ấy sẽ đều sanh vào trong sáu cõi trời ấy, an ổn, khoái lạc, những điều tốt đẹp đáng ca ngợi thật nhiều, ta chỉ nói đôi chút. Phàm ai làm lành thì hồn thần sẽ hưởng phước vô lượng trên trời.

**Duy Da** nghe lời Phật, hoan hỷ nói:

**Lành thay! Lành thay! Bạch Thế Tôn! Phước đức của trai giới rất sung sướng vô lượng. Con xin giữ giới của Phật, từ nay trở đi, trong sáu ngày chay mỗi tháng, con sẽ dốc hết sức làm phước đến chết.**

Phật nói kinh xong, ai nấy đều hoan hỷ, vâng theo lời dạy.

**Phật Thuyết Trai Kinh**

## NGHI THỨC BÁT QUAN TRAI GIỚI

**Quy mạng hết thấy Phật, kính xin hết thấy Phật và  
Bồ Tát chúng, nhiếp thọ con**

*(1 lần, 1 lạy).*

**Con nay quy mạng thẳng Bồ Đề,**

**Phật, pháp, Tăng thanh tịnh tối thượng.**

**Con phát tâm Bồ Đề rộng lớn,**

**Tùy hỷ vô biên các khối phước,**

**Trước hết là không ăn quá ngọ, rồi mới tu tám  
pháp trưởng dưỡng.**

**Con từ lúc này, phát tâm tịnh tín, cho đến khi ngồi  
nơi Bồ Đề tràng, thành Đẳng Chánh Giác.**

**Thề quy Phật, Lương Túc Thắng tôn.**

**Thề quy y Pháp, Ly Dục Thắng tôn.**

**Thề quy y Tăng, Điều Phục Thắng tôn.**

**Tam Bảo là như thế là chỗ hướng về**

*(3 lần, 3 lạy).*



**Đệ tử con tên là... tịnh tín ưu bà tắc (ưu bà di), kính mong A Xà Lê nghĩ nhớ, hộ niệm. Con từ giờ này trong ngày hôm nay, phát khởi tịnh tâm, cho đến hết đêm nay cho đến lúc ngày mai lúc mặt trời vừa mọc, trong thời gian ấy vâng giữ tám giới. Tức là: Một chẳng sát sanh, hai không trộm cắp, ba không làm chuyện tà hạnh, bốn chẳng nói dối, năm chẳng uống rượu, sáu chẳng ăn trái thời, bảy chẳng dùng hương, tràng hoa trang sức thân thể và ca múa vui chơi v.v... tám chẳng nằm ngồi giường to cao rộng. Con nay lìa bỏ những chuyện như vậy, thệ nguyện chẳng bỏ giới cấm thanh tịnh tám món công đức.**

*(3 lần, 3 lạy).*

## **HỒI HƯỚNG**

**Con trì giới hạnh, trang nghiêm cái tâm, khiến tâm vui sướng, rộng tu hết thấy các hạnh thù thắng tương ứng, cầu thành Phật quả, rớt ráo viên mãn**

*(1 lần, 1 lạy).*

**Con phát tâm vô thượng không hai,**

**Làm bạn chẳng thỉnh của chúng sanh,**

**Khéo hành hạnh Bồ Đề thù thắng,  
Thành Phật rộng lợi ích thế gian,  
Nguyện con nương nhờ thiện nghiệp này,  
Thành Phật chẳng lâu trong đời này,  
Thuyết pháp lợi ích cả thế gian,  
Giải thoát chúng sanh khổ ba cõi.**

*(3 lần, 3 lạy).*

# NGHI THỨC TỤNG KINH NIỆM PHẬT

*Quý xuống chấp tay cung kính  
Niệm 3 lần.*

**Nam mô Tây Phương Cực Lạc**

**Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật.**

*Lạy Phật 3 lạy  
Ngồi xuống cung kính  
Nhất tâm niệm Phật.*

**Nam Mô A Di Đà Phật.**

*1 tràng*

**Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát.**

*10 lần*

**Nam Mô Đại Lực Đại Thế Chí Bồ Tát.**

*10 lần*

**Nam Mô Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát.**

*10 lần*

**Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát.**

*10 lần*

*Ngồi xuống cung kính  
Nhất tâm niệm bài  
“Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh”.*

## MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

**Khi Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát thực hành sâu xa pháp Bát Nhã Ba La Mật Đa. Ngài soi thấy năm uẩn đều không, liền độ thoát hết thảy khổ ách.**

**Này Ông Xá Lợi Phất! Sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức là không, không tức là sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng đều như thế.**

**Này Ông Xá Lợi Phất! Tướng không của mọi pháp không sinh, không diệt, không nhớ, không sạch, không thêm, không bớt, nên trong chân không, không có sắc, không có thọ, tưởng, hành thức, không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, không có nhãn giới, cho đến không có ý thức giới, không có vô minh, cũng không có cái hết vô minh, cho đến không có già chết, cũng không có cái hết già chết, không có khổ, tập, diệt, đạo, không có trí huệ, cũng không có chứng đắc. Vì không chỗ chứng đắc, nên Bồ Tát y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa, tâm không ngăn ngại. Vì không ngăn ngại, không sợ hãi, xa hẳn mộng tưởng, điên đảo, đạt tới cứu cánh Niết Bàn. Chư Phật trong ba đời cũng y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa**

**chúng được đạo Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác. Nên biết  
Bát Nhã Ba La Mật Đa là Đại Thần Chú. Là Đại Minh Chú.  
Là Vô Thượng Chú. Là Vô Đẳng Đẳng Chú trừ được hết thảy  
khổ. Chân thực không hư.**

**Vì vậy liền nói Chú Bát Nhã Ba La Mật Đa:**

**“Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế. Bồ Đề tát bà  
ha. Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa”.**

*Lạy 1 lạy*

*Đứng chấp tay cung kính*

*Niệm bài “Hồi hướng Vãng Sanh Tịnh Độ”.*

## **HỒI HUỚNG VÃNG SANH TỊNH ĐỘ**

**Nguyện đem công đức này**

**Trang nghiêm Phật Tịnh Độ**

**Trên đền bốn ơn nặng**

**Dưới cứu khổ tam đồ**

**Nếu có ai thấy nghe**

**Đều phát tâm Bồ Đề**

**Hết một báo thân này**

**Đồng sanh nước Cực Lạc.**

*Lạy 3 lạy*

*Quy xuống chấp tay cung kính*

## **TỰ QUY Y**

### **Tự Quy y Phật**

**Nguyện cho chúng sinh**

**Thể theo đạo cả**

**Phát tâm Vô Thượng.**

*Lạy 1 lạy.*

### **Tự Quy y Pháp**

**Nguyện cho chúng sinh**

**Thấu rõ Kinh Tạng**

**Trí huệ như biển.**

*Lạy 1 lạy.*

### **Tự Quy y Tăng**

**Nguyện cho chúng sinh**

**Thông lý đại chúng**

**Hết thấy không ngại.**

*Lạy 5 lạy*

*Xá 1 xá.*